

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2023/HS-ST

Ngày: 20 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LỘ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Hải Thanh - Giáo viên trường tiểu học thị trấn Cam Lộ
2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Oanh - Bí thư huyện đoàn Cam Lộ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Hồng Ánh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 24/2023/QĐXXST-HS ngày 06/9/2023 đối với bị cáo:

Hoàng Minh D, tên gọi khác: T; sinh ngày 29/9/2005 tại Quảng Trị; nơi cư trú: thôn T, xã V, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Minh H, sinh năm 1979 và bà Hồ Thị Kim L, sinh năm 1984, vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 09/6/2023 cho đến nay, có mặt.

Bị hại: Anh Trần H, sinh năm: 1982, địa chỉ: thị trấn C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo đồng thời là người bào chữa cho bị cáo: Ông Hoàng Minh H, sinh năm: 1979, địa chỉ: thôn T, xã V, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị (bố của bị cáo), có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Đức Khánh L, sinh năm: 14/7/2008, địa chỉ: thôn C, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, có mặt. *Người đại diện hợp pháp của chị L:* Bà Hoàng Thị L, sinh năm: 1971, địa chỉ: thôn C, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng

Trị (mẹ của chị L), vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm: 08/7/2005, địa chỉ: thôn T, xã V, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Trần Văn T, sinh năm: 15/01/2007, địa chỉ: thôn C, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị. *Người đại diện hợp pháp của anh T*: ông Trần H1, sinh năm: 1970, địa chỉ: thôn C, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị (bố của anh T). Điều vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm: 1987, địa chỉ: thôn C, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Đặng Hữu H, sinh năm: 1986, địa chỉ: thôn T, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1952, địa chỉ: thôn P, xã C1, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Đức Tr, sinh năm: 1981, địa chỉ: thôn T, xã V, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 27/3/2023, Hoàng Minh D điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74K4-6872 chở bạn gái Hoàng Đức Khánh L và một số người bạn lên thị trấn K, huyện Hướng Hóa để chơi đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì đi về. Khi đến địa phận Cam Lộ, bị cáo nhờ 1 thanh niên chở về nhà. Khi đến Km 25+430 Quốc lộ 9, địa phận thôn C, xã C, huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị, Dừng phát hiện tại bãi đất cỏ bên trái sát rừng tràm có nhiều xe mô tô để bên đường nên nảy sinh ý định vào chiếm đoạt tài sản. D nói với người thanh niên cho xuống xe. D đi vào bãi đất cỏ, thấy có xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ - bạc, biển số 38P1-022.09, xe không có chìa khóa, không khóa cốp xe của anh Trần H ở Phòng chính trị Sư đoàn 968, thành phố Đông Hà đang làm nhiệm vụ tìm kiếm hài cốt liệt sĩ. D dắt xe ra và đẩy đi dọc Quốc lộ 9 về hướng thị trấn C. Sau đó, D gọi điện thoại cho L nói xe bị mất chìa khóa và nhờ đến gần cầu Đ đẩy xe đi tìm quán sửa xe, L đồng ý. L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74K4-6872 đến gặp D tại cầu Đ, rồi đạp vào gác để chân xe đẩy về hướng thị trấn C. Khi đến ngã ba đường giao nhau giữa Quốc lộ 9 và đường liên xã C- C1, do không có quán sửa xe nên tiếp tục đi vào khu vực C2 tìm quán sửa xe. Trên đường đi, L hỏi: “Xe mô tô biển kiểm soát 38P1-022.09 của ai?”. D trả lời: “Xe mượn của người khác”. Sau đó, D và L đưa xe đến quán sửa xe máy “H H” ở thôn P, xã C1, huyện Cam Lộ. Dừng mượn đồ nghề sửa xe tại quán, đầu nối được dây điện, đề nổ máy xe rồi điều khiển đi ra hướng “Ngã ba C2”, L đi theo sau. Khi đến khu vực đèo C2, L tiếp tục hỏi về nguồn gốc xe mô tô 38P1-022.09, D nói mới mua của người

khác với giá là 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng), L không hỏi gì thêm. Khi đến “Ngã ba C2”, L đi công việc, còn D chạy xe 38P1-022.09 về hướng Ngã tư S, rồi đi vào thành phố Đông Hà. Khi đến gần giữa cầu Đ1, D dừng xe, dùng hai tay giặt yên xe mở ra, thấy trong cốp xe có 01 cái ví da màu xám bạc bên trong có số tiền 1.000.000 đồng và giấy chứng nhận đăng ký xe; 01 thẻ ATM ngân hàng MB Bank; 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 thẻ Căn cước công dân và 01 Thẻ chứng minh quân nhân chuyên nghiệp, tất cả đều mang tên Trần H. Hoàng Minh D lấy số tiền 1.000.000 đồng và giấy chứng nhận đăng ký xe cất vào túi quần, để những giấy tờ còn lại trong ví rồi vứt xuống sông Hiếu. D không đi vào Đông Hà nữa mà chạy xe ra nhà. Tại đây, D tháo, gỡ một số phụ tùng cũ, hư hỏng trên xe mô tô ra, dùng số tiền 1.000.000 đồng mua một số phụ tùng mới thay thế hết 400.000 đồng, còn 600.000đ, dùng ăn uống, tiêu xài cá nhân hết. Giấy đăng ký xe mô tô, D đem cầm tại tiệm cầm đồ “Kim L” ở thôn C, xã C, huyện Cam Lộ với số tiền 300.000 đồng, số tiền này D sửa xe. Xe mô tô 38P1- 022.09, D làm phương tiện đi lại hàng ngày cho đến khi bị phát hiện.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-ĐGTS ngày 30/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cam Lộ, kết luận:

- Trị giá của 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ - bạc, biển kiểm soát 38P1-022.09, xe cũ đã qua sử dụng là 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Trị giá của 01 (một) ví da màu xám bạc, loại cũ là 6.000 đồng (sáu nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 25/CT - VKSCL ngày 21/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Hoàng Minh D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Hoàng Minh D: 05 - 08 tháng cải tạo không giam giữ. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Về bồi thường thiệt hại: Tài sản đã trả lại cho chủ sở hữu; bị cáo đã bồi thường thêm 3.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số tài sản thu giữ; trả lại cho bị cáo 01 Căn cước công dân.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Trình bày lời nói sau cùng, bị cáo Hoàng Minh D mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận, khi đi ngang qua khu rừng trà mứt có nhiều xe mô tô, bị cáo đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên đã lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu sơn đỏ - bạc, biển số 38P1-022.09 của anh Trần H. Bên trong cốp xe có 01 ví da và 1.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản: 3.406.000 đồng. Hội đồng xét xử xác định hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, b, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội và mức hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo chưa thành niên (thời điểm phạm tội bị cáo là 17 tuổi 05 tháng 28 ngày), lần đầu phạm tội cho nên áp dụng khoản 1 Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo đã trả lại tài sản cho bị hại; đồng thời bồi thường 3.000.000 đồng. Bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về vật chứng: cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại tài sản cho chủ sở hữu, hiện còn tạm giữ:

[6.1] 01 (một) ốp trước đầu xe máy bằng nhựa màu đen, kích thước 32x17cm, loại cũ do chị Hoàng Đức Khánh L cho bị cáo để bị cáo lắp vào xe; 01 (một) ốp bảo vệ cụm đèn phía trước xe máy bằng nhựa màu đen, kích thước 37x19cm, loại cũ; 01 (một) cụm đèn pha, tín hiệu trước xe máy, kích thước 33x11cm, loại cũ; 01 (một) ốp bảo vệ phía trước cổ xe máy bằng nhựa màu đen, kích thước 30x16,5cm, loại cũ; 02 (hai) bóng đèn tín hiệu, dạng đèn Led gắn đuôi xe máy, loại cũ. Đây là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo không yêu cầu lấy lại, tài sản có giá trị không lớn nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6.2] 01 (một) đuôi ống xả xe máy bằng kim loại, kích thước 61x10cm, loại cũ Bị cáo mượn của anh Nguyễn Văn Q. Anh Q không có lấy lại nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6.3] 01 (một) cổ ống xả xe máy bằng kim loại, kích thước 51x03cm, loại cũ bị cáo mượn của Trần Văn T, anh T không lấy lại nên áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6.4] 01 (một) chìa khóa bằng kim loại màu trắng, không rõ nhãn hiệu, dài 5,1 cm, một đầu có dạng hình tròn đường kính 2,3cm, một đầu có chấu 04 cạnh kích thước 2,8x0,8cm; loại cũ; 01 (một) chìa khóa bằng kim loại không rõ nhãn hiệu, dài 7,1cm, một đầu bọc nhựa màu đen kích thước 04x1,8cm, một đầu dẹt kích thước 3,1x0,9cm, tại đầu bọc nhựa màu đen có gắn một vòng kim loại đường kính 02cm; loại cũ. Đây là tài sản bị cáo dùng tiền cầm cố giấy chứng nhận đăng ký xe để cắt 02 chìa khóa dạng cạnh 4 chấu để sử dụng mở khóa điện (01 cái đã rơi mất); 01 cái chìa khóa dạng dẹt để mở cốp xe là công cụ phạm tội, có giá trị không lớn nên áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s, b, h khoản 1 Điều 51, Điều 65, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Minh D phạm tội: “Trộm cắp tài sản”,

2. Mức hình phạt: xử phạt Hoàng Minh D: **06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Minh D cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo Hoàng Minh D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chìa khóa bằng kim loại màu trắng, không rõ nhãn hiệu, dài 5,1 cm, một đầu có dạng hình tròn đường kính 2,3cm, một đầu có chấu 04 cạnh kích thước 2,8x0,8cm; loại cũ; 01 (một) chìa khóa bằng kim loại không rõ nhãn hiệu, dài 7,1cm, một đầu bọc nhựa màu đen kích thước 04x1,8cm, một đầu dẹt kích thước 3,1x0,9cm, tại đầu bọc nhựa màu đen có gắn một vòng

kim loại đường kính 02cm; loại cũ; 01 (một) cổ ống xả xe máy bằng kim loại, kích thước 51x03cm, loại cũ; 01 (một) đuôi ống xả xe máy bằng kim loại, kích thước 61x10cm, loại cũ; 01 (một) ốp trước đầu xe máy bằng nhựa màu đen, kích thước 32x17cm, loại cũ; 01 (một) ốp bảo vệ cụm đèn phía trước xe máy bằng nhựa màu đen, kích thước 37x19cm, loại cũ; 01 (một) cụm đèn pha, tín hiệu trước xe máy, kích thước 33x11cm, loại cũ; 01 (một) ốp bảo vệ phía trước cổ xe máy bằng nhựa màu đen, kích thước 30x16,5cm, loại cũ; 02 (hai) bóng đèn tín hiệu, dạng đèn Led gắn đuôi xe máy, loại cũ.

(Các vật chứng này có tại Chi cục THADS huyện Cam Lộ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2023)

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Minh D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND huyện Cam Lộ;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an huyện Cam Lộ;
- Chi cục THADS huyện Cam Lộ;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAM LỘ
TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: 06/2023/TB-TA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cam Lộ, ngày 17 tháng 10 năm 2023

**THÔNG BÁO
SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN**

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 24/2023/HS-ST ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cam Lộ, tỉnh Quảng Trị có lỗi do nhầm lẫn cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

Về nội dung tại dòng thứ 07 từ dưới lên trang 03 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“.....điểm b, s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự...”

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau: “.....; *điểm b, s, h khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự...*”

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cam Lộ;
- Bị cáo;
- THADS huyện Cam Lộ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Quý